

NHỮNG THÁCH THỨC TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG MÂY TRE ĐAN Ở XÃ PHÚ NGHĨA, HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Văn Hiệp¹, Nguyễn Đức Anh²

¹Trường Đại học Mỏ - Địa Chất

²Trường Phổ thông Liên cấp Vinschool

Tóm tắt: Các làng nghề truyền thống không chỉ là nơi lưu giữ tinh hoa văn hóa của người Việt, mà còn là nơi giúp ích xã hội cân bằng phát triển bền vững. Vì vậy, chúng cần được bảo vệ trước những thách thức của quá trình đô thị hóa mang lại, trong đó làng nghề truyền thống mây tre đan tại xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội không phải là trường hợp ngoại lệ. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, hoạt động phát triển bền vững tại làng nghề này bên cạnh những thuận lợi như: làng nghề được lưu truyền qua nhiều thế hệ, sản phẩm phong phú, số lượng người biết nghề lớn, thị trường rộng lớn. Tuy nhiên, hoạt động của làng nghề đang gặp phải một số khó khăn như thu nhập của người dân làm nghề thấp, quy mô sản xuất còn đơn lẻ, công nghệ sản xuất lạc hậu, thiếu nguồn lao động kế cận...dẫn đến nhiều hộ dân bỏ nghề. Dựa vào kết quả nghiên cứu, một số giải pháp đã được các tác giả trình bày trong bài viết này.

Từ khóa: Nghề mây tre đan; Phát triển bền vững; Văn hóa; Nghệ nhân.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, các làng nghề truyền thống không chỉ có nhiều đóng góp tích cực góp phần giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp - nông thôn, phát triển kinh tế, tăng thu nhập cho người dân và quốc gia, mà còn là nơi bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc từ thế hệ này sang thế hệ khác¹. Hơn nữa, các làng nghề còn có vai trò quan trọng trong hệ thống điều phối sản phẩm dịch vụ tại các khu đô thị. Thêm vào đó, các làng nghề cũng làm giảm thiểu các nhược điểm của quá trình đô thị hóa như sự dư thừa lao động nhàn dỗi, lao động không đủ điều kiện làm việc ở

¹ Ngọc Loan, 2017. *Phát triển làng nghề truyền thống thời hội nhập - Khó khăn và giải pháp*. Tạp chí Bộ Công Thương

các khu công nghiệp, giúp người dân có cơ hội có được việc làm². Nhận thức được những lợi ích này, Chính Phủ đã ban hành Quyết định 801/QĐ-TTg về “Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030”, với mục tiêu bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa Việt Nam, đồng thời thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; bảo vệ môi trường; xây dựng các khu dân cư, làng văn hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững³. Tuy nhiên, trong bối cảnh đô thị hóa ngày càng nhanh, thì việc phát triển bền vững các làng nghề đang gặp phải những khó khăn như lao động kế cận ngày càng ít, quy trình tổ chức sản xuất còn hạn chế nên năng suất lao động của người dân ở mức thấp, cạnh tranh trên thị trường lớn... Hơn thế nữa, nghề truyền thống không phải là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của làng nghề, vì nếu chỉ đơn thuần tập trung làm nghề mà không chú trọng tới phát triển thương mại, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, đảm bảo thu nhập cho người dân thì hoạt động phát triển bền vững của làng nghề sẽ đi vào ngõ cụt⁴. Ngoài ra, mỗi làng nghề lại có những đặc điểm khác nhau, do đó cần phải có các phân tích cụ thể cho từng địa điểm để có cơ sở đưa ra các biện pháp tháo gỡ phù hợp nhất.

Hiện nay, huyện Chương Mỹ có 175 làng nghề, chủ yếu làm nghề mây tre đan với bề dày lịch sử bậc nhất Xứ Đoài, có doanh thu bình quân giai đoạn 2015-2020 đạt 125 tỷ đồng/năm, thu hút khoảng gần 1200 hộ dân làm nghề⁵. Trong đó, nổi tiếng nhất là làng nghề truyền thống mây tre đan tại xã Phú Nghĩa, với hơn 400 năm lịch sử tồn tại và phát triển, và có khoảng 400 hộ dân làm nghề, với những sản phẩm phong phú đa dạng và dần đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật mây tre đan, và đã khẳng định được thương hiệu, và có mặt ở nhiều quốc gia trên thế giới⁶.

² Bùi Minh Tiến, 2017. *Giải pháp quy hoạch và phát triển làng nghề trong tương lai của tỉnh Cà Mau*. Công thông tin Sở Công Thương Tỉnh Cà Mau.

³ Thái Ninh, 2022. *Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030*, Công Thông Tin Điện Tử Tỉnh Kon Tum.

⁴ Xuân Mai, 2022. *Bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống tại Hà Nội*. Thông tấn xã Việt Nam.

⁵ Song Hùng, Nguyễn Việt, 2022. *Chương Mỹ phát triển nghề mây tre đan gắn với Chương trình OCOP*. Báo ảnh Dân tộc và Miền núi.

⁶ Công Đạt, 2022. *Phú Vinh phát triển bền vững nghề mây tre đan truyền thống*. Báo Dân Tộc Và Miền Núi.

Nhận thức được những lợi ích, tầm quan trọng của hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững làng nghề truyền thống, tại xã Phú Nghĩa, các cá nhân và tổ chức có liên quan đang không ngừng nỗ lực để mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động này⁷. Hơn thế nữa, các yếu tố như nhà cung ứng nguyên liệu, hộ gia đình sản xuất, các thương lái thu gó, và doanh nghiệp đang giữ vai trò then chốt trong việc bảo tồn và phát triển làng nghề, còn cơ quan chính quyền và các nghệ nhân giữ vai trò hỗ trợ cho các yếu tố ở trên. Mặc dù đã rất nỗ lực, nhưng hoạt động phát triển làng nghề truyền thống tại xã Phú Nghĩa vẫn chưa mang lại hiệu quả như mong đợi như số lượng hộ gia đình gắn bó với nghề ngày càng sụt giảm, nguồn lao động kế cận ít, quy mô sản xuất vẫn còn hạn chế. Vì vậy, việc tìm hiểu thực trạng để tìm ra giải pháp nâng cao hiệu quả các hoạt động phát triển bền vững làng nghề truyền thống mây tre đan ở xã Phú Nghĩa có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Bài viết này có 3 phần chính, sau phần này là phần nội dung nghiên cứu, và cuối cùng là phần kết luận và tài liệu tham khảo.

II. NỘI DUNG

1. Tổng quan nghiên cứu

Phát triển bền vững các làng nghề truyền thống đã thu hút nhiều nhà nghiên cứu cả trong và ngoài nước dưới nhiều góc nhìn khác nhau. Do đó, các kết quả được tìm thấy cũng khác nhau. Cụ thể:

Daskon (2010)⁸ đã nghiên cứu hoạt động phát triển bền vững ở một số làng nghề truyền thống tại Sri Lanka. Kết quả cho thấy, một số làng nghề ở đây đang gặp nhiều khó khăn trong hoạt động bảo tồn làng nghề như tổ chức sản xuất lạc hậu, giá trị truyền thống bị coi nhẹ, và chất lượng lao động còn hạn chế nên đã làm cho các làng nghề này rơi vào tình trạng khó khăn. Tuy nhiên, có một số làng nghề đã vượt qua khó khăn bằng cách huy động hiệu quả tài sản, tận dụng lao động của gia đình, tổ chức lại sản xuất để gia tăng năng suất lao động như các làng nghề dệt

⁷ Bình Minh, 2019. *Đề làng nghề Phú Vinh phát triển bền vững*. Báo Kinh Tế Đô Thị

⁸ Daskon, 2010. *Cultural Resilience—The Roles of Cultural Traditions in Sustaining Rural Livelihoods: A Case Study from Rural Kandyan Villages in Central Sri Lanka*. Sustainability 2, 1080–1100.

tại Harischandra và Daya. Hay Bahaa Eldin và Hammad (2020)⁹ cho biết giá trị truyền thống của làng nghề có ảnh hưởng đến việc phát triển làng nghề sau khi nghiên cứu 450 làng nghề tại Ai Cập. Hơn nữa, do quá trình tiếp thị tại các làng nghề lạc hậu nên chưa quảng bá được các sản phẩm đến khách hàng, chưa xác định được phân khúc thị trường và không mang lại thu nhập cho người dân, nên càng ngày càng có nhiều người bỏ nghề. Sử dụng phương pháp nghiên cứu phỏng vấn sâu, Rochayanti và Triwardani (2013)¹⁰ đã chỉ ra một số thách thức trong hoạt động bảo tồn làng nghề truyền thống sau khi nghiên cứu thực nghiệm tại hai ngôi làng Banjarharjo và Agomulyo ở Yogyakarta của Nhật Bản là thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, hỗ trợ của các cơ quan chính quyền còn thấp, cơ sở hạ tầng còn hạn chế là những nguyên nhân chính không mang lại hiệu quả ở các địa điểm này. Dựa vào thực tiễn, các giải pháp như bồi dưỡng nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo, hoàn thiện thể chế quản lý, đề nghị hỗ trợ tài chính từ cơ quan chính quyền, và cải thiện cơ sở hạ tầng nông thôn đã được đề xuất. Các nghiên cứu trên cho thấy, ở mỗi quốc gia khác nhau, mỗi loại hình làng nghề khác nhau thì có những đặc điểm khác nhau. Các phân tích này có thể được dùng làm tài liệu tham chiếu cho hoạt động bảo tồn làng nghề tại Việt Nam.

Tại Việt Nam, bằng phương pháp nghiên cứu thực địa ở các làng nghề tại Ninh Bình, Ueda (2002) đã chỉ ra những tồn tại cản trở sự phát triển bền vững làng nghề đó là quy mô sản xuất nhỏ lẻ, lao động chất lượng thấp, kỹ thuật sản xuất lạc hậu, dẫn đến năng suất lao động thấp, thu nhập của người dân không đáp ứng được mức sống ngày càng cao, nên đã làm nhiều người chuyển hướng sang ngành nghề khác. Hay những khó khăn của làng lụa Vạn Phúc cũng được chỉ ra trong nghiên cứu của Xuân Mai (2022) đó là do khủng hoảng kinh tế làm cho lượng khách hàng giảm sút trầm trọng, quá trình đô thị hóa ngày càng nhanh đã làm cho mặt bằng sản xuất ngày càng bị thu hẹp. Thông qua kết quả thực tế, bài viết này đã đề xuất một số giải pháp liên quan đến việc đề nghị hỗ trợ từ cơ quan chính quyền để thành lập

⁹ Bahaa Eldin, Hammad, 2020. *Marketing Egyptian Crafts Villages for Preserving the Cultural Heritage*. Int. J. Herit. Tour. Hosp. 14, 251–269.

¹⁰ Rochayanti, Triwardani, 2013. *A Lesson from Yogyakarta: A Model of Cultural Preservation Through Cultural Village*. Chiang mai University.

cụm làng nghề, áp dụng khoa học kỹ thuật nhiều hơn vào sản xuất.

Về lĩnh vực nghề mây tre đan, Trần Xuân Triều (2019)¹¹ đã chỉ ra một số vấn đề như thiếu nguồn nguyên liệu, tổ chức sản xuất còn hạn chế, năng suất lao động thấp, thị trường tiêu thụ ít, hoạt động thương mại kém hiệu quả, đã làm cho các làng nghề ở đây đang trong tình trạng sản xuất cầm chừng, thu nhập của người dân ở mức thấp, nên đã có nhiều người dân bỏ nghề. Tương tự, với việc tìm hiểu ba làng nghề mây tre đan ở đồng bằng sông Hồng, Nguyễn Hương T và Nguyễn Thu H (2021)¹² đã chỉ ra những thách thức mà các làng nghề này đang gặp phải là thị trường ngày càng bị thu hẹp, sản phẩm thay thế ngày càng nhiều, chi phí sản xuất cao, không nhận được sự quan tâm đúng mức từ cơ quan chính quyền, đã làm cho người làm nghề không còn muốn gắn bó với nghề và phát triển nghề. Bài viết cũng đề xuất một số giải pháp như tổ chức lại sản xuất, đề nghị cơ quan chính quyền hỗ trợ nhiều hơn, và thúc đẩy du lịch để giải quyết tồn tại. Với làng nghề mây tre đan tại Phú Nghĩa, Khánh Huy (2021)¹³ đã chỉ ra khó khăn đầu tiên là sự sụt giảm tới 30% thị trường sau đại dịch Covid-19, nhiều hộ dân bỏ nghề, tuy rằng làng nghề này có thể mạnh về sự đa dạng và phong phú của sản phẩm, nhiều người dân biết nghề, thị trường truyền thống rộng khắp trên toàn thế giới. Tuy nhiên, bài viết chưa chỉ rõ ra được nguyên nhân nào dẫn đến việc người dân không còn muốn gắn bó với nghề. Hay bài viết của Diệu Anh (2022)¹⁴ cũng cho biết thêm một số khó khăn như nhiều chuỗi cung ứng bị đứt gãy, buộc các hộ dân phải thu hẹp sản xuất, giá nguyên vật liệu tăng cao cũng làm cho hoạt động sản xuất của người dân ở đây bị xáo trộn. Tuy nhiên bài viết này chỉ phân tích trên khía cạnh chi phí mà không phân tích trên cả khía cạnh doanh thu. Hay trước đó, Bình Minh (2019)¹⁵ cũng chỉ ra hoạt động tiêu thụ ở Phú Nghĩa phải trải qua quá nhiều trung gian, nên giá trị của làng nghề cả về mặt vật chất và phi vật chất đều bị giảm sút, hay việc thiếu thông

¹¹ Trần Xuân Triều, 2019. *Thực trạng, định hướng và giải pháp bảo tồn, phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề tỉnh Thừa Thiên Huế*. Sở Nông Nghiệp Thừa Thiên Huế.

¹² Nguyen, H.T., Nguyen, T.H., 2021. *Tourism Planning of Rattan and Bamboo Villages in the Red River Delta, Applied to Thu Sy Craft Village, Hung Yen Province*. IOP Conf. Ser. Mater. Sci. Eng. 1079

¹³ Khánh Huy, 2021. *Làng nghề mây tre đan Phú Vinh: Một thế kỷ, một tinh hoa*. Pháp Luật Và Xã Hội.

¹⁴ Diệu Anh, 2022. *Giữ cốt cách làng nghề truyền thống mây tre đan*. Trang Thông Tin Thủ Đô Hà Nội.

¹⁵ Bình Minh, 2019. *Để làng nghề Phú Vinh phát triển bền vững*. Báo Kinh Tế Đô Thị.

tin về thị trường đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch sản xuất của người dân. Nhìn chung, các nghiên cứu trên đã nêu ra thực trạng của hoạt động bảo tồn ở các làng nghề, tuy nhiên các nghiên cứu này đều chưa nghiên cứu đầy đủ theo quy trình từ đầu vào đến sản xuất và tiêu thụ để làm cơ sở đưa ra các đánh giá đầy đủ và toàn diện hơn. Do đó, nghiên cứu của chúng tôi được tiến hành để khắc phục những phần hạn chế trên.

2. Phương pháp nghiên cứu

Căn cứ vào mục tiêu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu phỏng vấn sâu, kết hợp với việc quan sát và xem xét tài liệu để phân tích những thách thức chính trong hoạt động phát triển bền vững làng nghề mây tre đan ở xã Phú Nghĩa. Các tác nhân chính tham gia vào hoạt động này được lựa chọn phỏng vấn bao gồm: 3 thương lái bán nguyên liệu mây tre sẽ cung cấp các thông tin về xuất xứ, chất lượng và những biến động giá của nguyên liệu. 15 hộ gia đình làm nghề, các thông tin được thu thập liên quan đến thực trạng sản xuất, thu nhập của hộ dân, và những hỗ trợ của cơ quan chính quyền. 5 nghệ nhân của làng nghề, họ giữ vai trò đào tạo, truyền nghề, làm cầu nối giữa khách hàng, doanh nghiệp và hộ dân trong việc phát triển sản phẩm mới. 5 đầu mối thu mua, các thông tin được thu thập từ đây sẽ là quy trình đặt hàng và thu gom hàng mây tre đan để xuất cho các đơn vị phân phối ra thị trường. 5 doanh nghiệp (đơn vị) phân phối, đây là các đơn vị này đóng vai trò là cầu nối giữa sản xuất và tiêu thụ, và các thông tin thu thập được liên quan đến thị trường mây tre đan ở hiện tại và tương lai. Bộ phận thống kê của xã Phú Nghĩa và huyện Chương Mỹ, sẽ cung cấp các thông tin về số lượng lao động, doanh thu hàng năm, và các chính sách hỗ trợ cho hoạt động phát triển bền vững làng nghề.

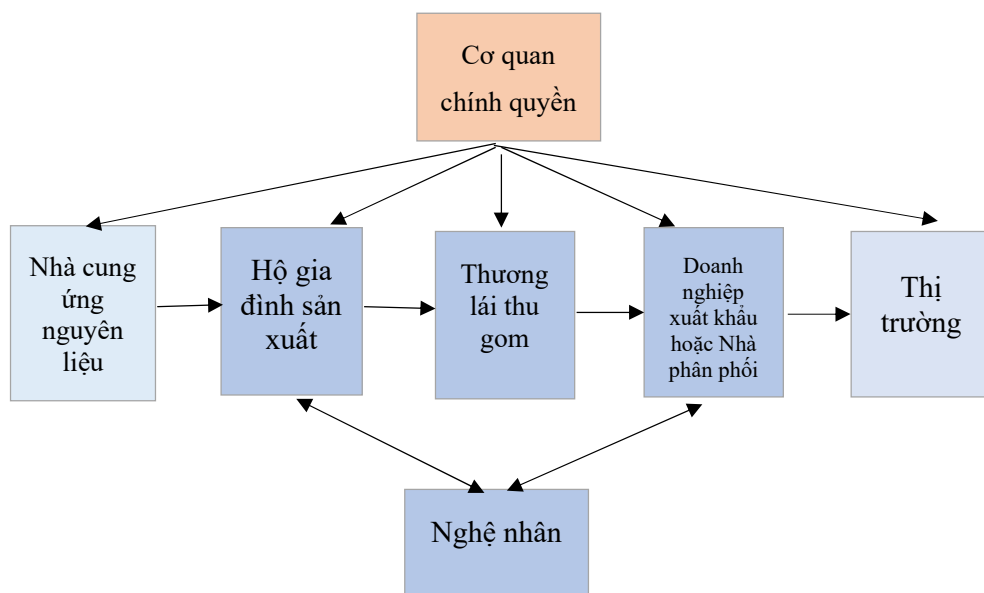
Các số liệu thu thập sẽ được phân tích, tổng hợp để xác định số liệu bình quân đại diện cho các chỉ tiêu liên quan đến các yếu tố được lựa chọn, từ đó làm cơ sở đánh giá và đưa ra giải pháp.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Dựa trên kết quả phân tích số liệu, bài báo đưa ra một số kết quả sau:

Quy trình sản xuất và tiêu thụ của làng nghề được thể hiện qua Hình 1, và các yếu tố quyết định đến hiệu quả của quá trình phát triển bền vững của làng nghề bao gồm các Nhà cung ứng nguyên liệu, các hộ dân sản xuất, các đầu mối thu gom,

các doanh nghiệp xuất khẩu (nhà phân phối). Tại Phú Nghĩa, hoạt động phát triển bền vững làng nghề có được một số thuận lợi như: có lịch sử lâu đời nên thương hiệu của làng nghề được nhiều người biết đến, sản phẩm phong phú và đa dạng, thị trường tiêu thụ rộng lớn cả trong và ngoài nước (Nhật Bản, Úc, Châu Âu, Châu Mỹ), và được Nhà nước hỗ trợ một số ưu đãi về thuế suất xuất khẩu, thuế thu nhập, và thuế suất sử dụng đất.



Hình 1- Quy trình sản xuất kinh doanh của làng nghề mây tre đan xã Phú Nghĩa

(Nguồn: Tác giả xây dựng từ thực địa)

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, thì hoạt động này cũng đang gặp phải một số các thách thức đang tồn tại như sau:

Bảng 1- Tình hình nguyên vật liệu mây tre trong giai đoạn 2017-2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021
1	Tốc độ tăng giá bán	%	7	8	7	8	10
2	Số chuyến /thương lái/ năm	Chuyến	20	19	17	16	14
3	Quãng đường vận chuyển nguyên liệu trung bình.	Km	300	300	320	320	> 350

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Thứ nhất, vùng nguyên liệu mây tre (Hòa Bình, Sơn La) được khai thác ngày càng bị thu hẹp, nên địa điểm khai thác hiện tại đang dịch chuyển dần về các vùng xa hơn và gần biên giới Lào hơn, nên quãng đường vận chuyển nguyên liệu từ nơi khai thác về đến Phú Nghĩa cũng càng ngày càng dài hơn, dẫn đến giá bán các nguyên liệu này có xu hướng tăng lên trong những năm gần đây và làm cho chi phí sản xuất của các hộ dân tăng lên. Hơn nữa, lượng nguyên liệu được thương lái bán

ra cũng giảm dần theo thời gian là do số lượng người dân mua nguyên liệu để làm nghề giảm sút (Bảng 1). Do đó, cần phải có biện pháp ổn định giá nguyên liệu, vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động phát triển bền vững của làng nghề.

Thứ hai, tốc độ giá mua nguyên liệu tăng nhanh hơn giá bán sản phẩm, số lượng đơn hàng không ổn định, cộng thêm năng suất lao động của các hộ gia đình cũng không được cải thiện trong những năm qua do việc tổ chức sản xuất còn nhiều hạn chế, đã dẫn đến thu nhập của người dân làm nghề ở mức thấp chỉ khoảng gần 4 triệu đồng/ tháng thấp hơn nhiều so với thu nhập trung bình của người dân Hà Nội là 6,5 triệu đồng/ tháng (Bảo Ngọc, 2022), từ đó làm cho nhiều hộ dân bỏ nghề, và ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững làng nghề mây tre đan ở Phú Nghĩa (Bảng 2).

Bảng 2- Tình hình hoạt động sản xuất của hộ gia đình giai đoạn 2017-2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021
1	Tốc độ tăng giá mua nguyên liệu	%	7	8	7	8	10
2	Số đơn hàng trung bình /hộ dân/ năm	đơn	16	17	17	15	10
3	Tốc độ tăng giá bán sản phẩm	%	8	8	6	5	3
4	Thu nhập bình quân/người/ tháng	Trđ	3,3	3,4	3,5	3,7	3,5
5	Mức độ máy móc dùng vào sản xuất	%	5	5	5	5	5
6	Hao phí lao động /1 sản phẩm	%	45	45	45	45	45
7	Số hộ dân làm nghề tại Phú Nghĩa	Hộ	4315	4237	4118	4023	3982

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Thứ ba, do số lượng các hộ dân làm nghề ngày càng giảm sút, đã làm cho các đầu mối thu gom và các doanh nghiệp xuất khẩu cùng các nhà phân phối sản phẩm mây tre đan ở xã Phú Nghĩa gặp rất nhiều khó khăn trong việc hoàn thành hợp đồng đúng thời hạn ký kết. Họ có vai trò tìm kiếm thị trường đầu ra cho các sản phẩm của làng nghề, là tiền đề để làng nghề tồn tại và phát triển. Do đó, nếu hoạt động của họ không hiệu quả thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động phát triển bền vững của làng nghề. Thêm vào đó, do các hộ dân thiếu vốn sản xuất, thì họ là người cung cấp vốn (khoảng 75-80%/ giá trị đơn đặt hàng) để các hộ dân có vốn để mua nguyên liệu và tiếp tục làm nghề, và đó là nguyên nhân làm cho chi phí sử dụng vốn của họ tăng cao, đồng thời chứa nhiều rủi ro. Ngoài ra, từ khi đại dịch Covid bùng phát, do các chính sách đóng cửa ở một số quốc gia vào thời điểm cuối năm 2020 và nửa đầu năm 2021 đã làm số lượng đơn hàng ở các thị trường nước ngoài cũng giảm sút đến gần 30%, dẫn đến doanh thu của các doanh nghiệp cũng

giảm sút đến gần 40%, và ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp này.

Bảng 3- Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp (DN) xuất khẩu mây tre đan

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021
1	Số lượng đơn hàng/ DN	đơn	18	17	15	13	10
2	Doanh thu trung bình/ DN	Tỷ đồng	28	27	28	25	16
3	Thời gian trung bình hoàn thành 1 đơn hàng của 1DN	Ngày	20	22	24	28	35
4	Số lượng thị trường/ DN		6	6	6	5	4

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Tiếp theo, đó là những thách thức về nguồn lao động kế cận. Theo các nghệ nhân, và Phòng thống kê huyện Chương Mỹ, do thu nhập thấp từ làm nghề, nên hiện chỉ có khoảng 15% lao động trẻ đang làm nghề, còn số khác thì đang dần dịch chuyển sang các ngành nghề khác có thu nhập cao hơn để làm việc. Do đó, hoạt động truyền nghề để giữ nghề ở địa phương này đang gặp rất nhiều khó khăn vì thiếu nguồn lao động kế cận, nếu không được tháo gỡ sớm thì hoạt động phát triển bền vững làng nghề có thể đi vào ngõ cụt.

Từ những tồn tại trên, để có hiệu quả hơn trong hoạt động phát triển bền vững làng nghề truyền thống mây tre đan ở xã Phú Nghĩa, các tác giả đề xuất một số giải pháp để tháo gỡ những tồn tại như sau:

Thứ nhất, đề nghị các cơ quan chính quyền, tổ chức có liên quan cần xây dựng kế hoạch tổng thể như xây dựng, khôi phục lại và phát triển vùng nguyên liệu từ những khu vực đã được khai thác, đồng thời xây dựng chương trình trợ giá nguyên liệu cho các hộ dân làm nghề từ các nguồn, quỹ dành cho các ngành nghề thân thiện với môi trường. Đối với các hộ gia đình thì cần thành lập các chương trình đào tạo, hướng dẫn giúp người dân biết cách tổ chức sản xuất và áp dụng khoa học công nghệ nhiều hơn vào sản xuất để nâng cao năng suất lao động, cùng với đó tạo điều kiện cho họ có cơ hội tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi để mở rộng quy mô sản xuất. Đối với các doanh nghiệp thì phải tạo điều kiện, hỗ trợ cho họ về chính sách hoặc các cơ hội tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi để họ có thể tiếp tục phát triển và có nhiều cơ hội mở rộng nhiều thị trường xuất khẩu hơn. Đối với các nghệ nhân, cần phải có chế độ đãi ngộ như phụ cấp hàng tháng để họ có thêm động lực

trong hoạt động truyền nghề và sáng tạo ra các sản phẩm mới.

Thứ hai, đẩy mạnh chương trình du lịch làng nghề để có thêm cơ hội quảng bá sản phẩm và gia tăng thu nhập cho người dân. Đồng thời xây dựng trang thông tin điện tử về làng nghề mây tre đan Phú Nghĩa để người dân có thể thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan đến thị trường, chính sách của Nhà nước, từ đó giúp người dân và doanh nghiệp chủ động hơn trong các hoạt động tiếp cận, phát triển thị trường.

Thứ ba, kêu gọi các cá nhân tổ chức ở trong và ngoài nước tham gia đầu tư và phát triển kinh tế làng nghề, để các hộ dân và các doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận và mở rộng quy mô sản xuất. Các chương trình phát triển bền vững làng nghề phải gắn với bảo vệ môi trường. Phối hợp nhíp ngành từ nhà cung ứng nguyên liệu, hộ gia đình, đầu mối thu gom, các doanh nghiệp cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan chính quyền và các nghệ nhân để nâng cao hoạt động phát triển bền vững làng nghề.

Khi các vấn đề trên được giải quyết, chắc chắn thu nhập của người dân làng nghề sẽ được nâng cao, từ đó người dân sẽ không bỏ nghề và là tiền đề thu hút các nguồn lao động kế cận có chất lượng hơn và đảm bảo cho làng nghề mây tre đan Phú Nghĩa phát triển bền vững trước những thách thức của môi trường hoạt động.

III. KẾT LUẬN

Hoạt động phát triển bền vững làng nghề truyền thống mây tre đan ở Phú Nghĩa là hoạt động cần thiết. Với lợi thế có lịch sử làm nghề lâu đời, nhiều người biết nghề, số lượng sản phẩm đa dạng và phong phú, thị trường rộng khắp trên toàn thế giới, có nhiều nghệ nhân, thì hoạt động bảo tồn làng nghề tại đây đang gặp một số thách thức như làm nghề mang lại thu nhập thấp cho người dân, quy trình tổ chức sản xuất còn lạc hậu, số lượng đơn hàng không ổn định, đã làm cho thế hệ trẻ tại đây không còn hứng thú với việc giữ nghề và phát triển nghề, và có nhiều hộ dân bỏ nghề. Trước những tồn tại trên, để phát triển bền vững làng nghề mây tre đan ở Phú Nghĩa, bài báo đề xuất một số giải pháp liên quan đến chính quyền, hộ dân, doanh nghiệp, và nghệ nhân... Các tác giả tin tưởng rằng, với sự nỗ lực của các bên có liên quan, làng nghề mây tre đan Phú Nghĩa sẽ tiếp tục phát triển bền vững, vừa là nơi lưu giữ tinh hoa văn hóa dân tộc, vừa là nơi phát triển kinh tế, giúp

cân bằng xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bahaa Eldin, R.M., Hammad, A.A., 2020. *Marketing Egyptian Crafts Villages for Preserving the Cultural Heritage*. Int. J. Herit. Tour. Hosp. 14, 251–269.
2. Bảo Ngọc, 2022. *Thu nhập bình quân người lao động tăng thêm 326.000 đồng/tháng*. Tuổi trẻ online.
3. Bình Minh, 2019. *Để làng nghề Phú Vinh phát triển bền vững*. Báo Kinh Tế Đô Thị.
4. Daskon, 2010. *The roles of cultural traditions in sustaining rural livelihoods: A case study from rural kandyan villages in central Srilanka*. Sustainability 2, 1080–1100.
5. Diệu Anh, 2022. *Giữ cốt cách làng nghề truyền thống mây tre đan*. Trang Thông Tin Thủ Đô Hà Nội.
6. Khánh Huy, 2021. *Làng nghề mây tre đan Phú Vinh: Một thế kỷ, một tinh hoa*. Pháp Luật Và Xã Hội.
7. Nguyen, H.T., Nguyen, T.H., 2021. *Tourism Planning of Rattan and Bamboo Villages in the Red River Delta, Applied to Thu Sy Craft Village, Hung Yen Province*. IOP Conf. Ser. Mater. Sci. Eng. 1079, 032062.
8. Rochayanti, C., Triwardani, R., 2013. *A Lesson from Yogyakarta: A Model of Cultural Preservation Through Cultural Village*. Chiang mai University.
9. Trần Xuân Triều, 2019. *Thực trạng, định hướng, giải pháp bảo tồn, phát triển nghề nông thôn và làng nghề tỉnh Thừa Thiên Huế*. Sở Nông Nghiệp Thừa Thiên Huế.
10. Ueda, A., 2002. *Preservation and Promotion of Traditional Art and Craft in Vietnam*. Proc. Annu. Conf. Jssd 49, 78–78.
11. Xuân Mai, 2022. *Bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống tại Hà Nội*. Thông tấn xã Việt Nam.